

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Chín

2. Ông Lò Trá Cheng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lò Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hóa đa năng xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Sùng Thị C; tên gọi khác: Ngọc C; sinh ngày 18 tháng 5 năm 1992 tại xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nơi tạm trú: Tổ dân phố N - H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Seo L, năm sinh 1966 và bà Thào Thị G, năm sinh 1965; có chồng là Giàng Seo S, năm sinh 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày: 09/8/2019, tạm giam ngày: 14/8/2019; ngày được cho tại ngoại: 27/11/2019, hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hà, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Ly Thị D, năm sinh 1995

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu K, năm sinh 1963

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/8/2019, tổ công tác Đoàn biên phòng Si Ma Cai đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn C, xã S, huyện S, phát hiện một người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra người phụ nữ đó khai tên là Sùng Thị C; tên gọi khác: Ngọc C, trú tại thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kiểm tra thì Sùng Thị C tự nguyện lấy trong túi quần bên trái của mình ra 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột khô, vón cục màu trắng Chư khai là ma túy, bản thân vừa đi mua về. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng Thị C và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen viền xanh; 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 23H1-12527, màu xanh đen, đều đã qua sử dụng; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vàng Seo D; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vàng Seo D.

Quá trình điều tra, Sùng Thị C khai nhận: Do bản thân bị U gan và gan nhiễm mỡ, C được một người phụ nữ Trung Quốc (không biết tên và địa chỉ) bảo lấy thuốc phiện pha lẫn mật ong uống sẽ khỏi bệnh. Ngày 07/8/2019 Chư đi Chợ xã S, huyện S, khi về đến khu vực lò gạch thuộc thôn C, xã S, huyện S, C thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi và địa chỉ) đang đứng ở ven đường; C hỏi người đàn ông đó có thuốc phiện bán không, người đó bảo có, C hỏi bán như thế nào thì người đàn ông trả lời 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một chỉ. Sau đó C xin số điện thoại của người đó và nói khi nào mua sẽ gọi điện lại. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/8/2019 người đàn ông đó gọi điện thoại cho C và hỏi có mua thuốc phiện nữa không, C nói có và bảo người đàn ông đó bán cho C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền thuốc phiện, hai người hẹn gặp nhau ở khu vực lò gạch thuộc thôn C, xã S, huyện S để mua bán ma túy. C đã mượn xe máy của chị Ly Thị D, trú tại thôn P, xã S, huyện S để đi xuống điểm hẹn, khi đến khu vực lò gạch, C không thấy người đàn ông đó đâu, C lấy chiếc điện thoại hiệu MASSTEL gọi cho người đó, thì người đàn ông đó bảo đang ở bãi đá gần lò gạch, C đi xuống khu vực bãi đá thì thấy người đàn ông hôm trước đã ở đó, C đi vào và đưa cho người đàn ông số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho C 01 gói nilon màu hồng và nói đây là 2,5 chỉ thuốc phiện, C cầm và thấy bên trong có chất bột khô màu trắng đục, sau đó C cho gói nilon vào túi quần bên trái rồi đi xe về trung tâm huyện S, khi đi cách chỗ mua ma túy khoảng 300m thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Si Ma Cai phát hiện và bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 09/8/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột khô, vón cục màu trắng, thu giữ của Sùng Thị C ngày 09/8/2019 có khối lượng 9,48 gam. Cơ quan giám định đã trích 0,52 gam để giám định, còn lại 8,96 gam trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Tại kết luận giám định số 188/GĐMT ngày 10/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 9,48 gam chất bột khô, màu trắng đục, vón cục gửi đến giám định là chất ma túy Heroine (Hêrôin).

- Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Sùng Thị C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 8,96 gam Heroine còn lại sau trích mẫu; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đen đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Sùng Thị C 01 chiếc điện thoại hiệu MOBELL, màu đen, viền xanh đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 23H1-12527, màu xanh đen đã qua sử dụng kết quả điều tra chứng minh đó là của chị Ly Thị D và 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vàng Seo D; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vàng Seo D không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ly Thị D là phù hợp.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng Thị C mức án 05 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo có ý kiến: Do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo: Sùng Thị C đã thừa nhận có hành vi cất giữ bất hợp pháp 9,48 gam Heroine (Hêrôin), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo C đã trực tiếp thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình do lỗi cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố: Bị cáo Sùng Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 3/12, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, trong quá trình điều tra không xác định được họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo nghề nghiệp tự do, công việc không ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm:

- 9,48 gam ma túy Heroine, trích mẫu giám định 0,52 gam Heroine không hoàn lại cơ quan trung cầu, nên không đề cập xử lý; số ma túy còn lại là 8,96 gam Heroine đã được tái niêm phong theo qui định; cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen, viền xanh; 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đen đều đã qua sử dụng. Hiện 02 chiếc điện thoại trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai tiếp nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện Si Ma Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai. Xét thấy chiếc điện thoại hiệu MASSTEL, màu đen đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Còn chiếc điện thoại hiệu MOBELL, màu đen, viền xanh đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo C.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 23H1-12527, màu xanh đen, 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vàng Seo D; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vàng Seo D thu giữ của bị cáo Sùng Thị C. Quá trình điều tra đã chứng minh chiếc xe mô tô và các giấy tờ trên là của chị Ly Thị D, không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D là phù hợp, đến nay chị D không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo C xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người bào chữa cho bị cáo C đề nghị xử phạt bị cáo mức án 5 năm tù giam là nhẹ, không tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: Sùng Thị C; tên gọc khác: Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Thị C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam là 03 tháng 21 ngày.

3. Việc xử lý vật chứng tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 8,96 (tám phẩy chín sáu) gam Heroine (Hêrôin) được cho vào 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước có ghi: Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Sùng Thị C ngày 09/8/2019 tại thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai”. Mặt sau đã được niêm phong, đóng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai ở hai phần liền kề của phong bì, có chữ ký và ghi tên của những người tham gia niêm phong. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đen đã qua sử dụng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai.

- Trả lại cho bị cáo Sùng Thị C 01 chiếc điện thoại hiệu MOBELL, màu đen, viền xanh đã qua sử dụng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai.

4. Về án phí: Bị cáo Sùng Thị C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (3).

Nguyễn Thị Thu Hương